

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14.0 TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Chase Salimu	$\frac{1}{2}$	6
BLACK	Shaurya Singh	$\frac{1}{2}$	

1	d4	Nf6	41		
2	Nf3	g6	42		
3	e3	Bg7	43		
4	Be2	d6	44		
5	O-O	O-O	45		
6	b3	Nbd7	46		
7	Bb2	bb	47		
8	c4	Bb7	48		
9	Nbd2	eb	49		
10	b4	Qe7	50		
11	Rc1	c5	51		
12	bxc5	dxo5	52		
13	Ba3	Rfd8	53		
14	Qc2	adb	54		
15	d4	Qc7	55		
16	d5	e5	56		
17	Bb2	Ne8	57		
18	Ne1	Nb6	58		
19	f4	f5	59		
20	Nf3	fxe4	60		
21	Nxe4	Nf5	61		
22	Ne5	Nf8	62		
23	Qe4	exf4	63		
24	Bxg7	Qxg7	64		
25	Qxf4		65		
26			66		
27			67		
28	Chale		68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14.0 TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Chase Salimu	$\frac{1}{2}$	6
BLACK	Shaurya Singh	$\frac{1}{2}$	

1	d4	Nf6	41		
2	Nf3	g6	42		
3	e3	Bg7	43		
4	Be2	d6	44		
5	O-O	O-O	45		
6	b3	Nbd7	46		
7	Bb2	bb	47		
8	c4	Bb7	48		
9	Nbd2	eb	49		
10	b4	Qe7	50		
11	Rc1	c5	51		
12	bxc5	dxo5	52		
13	Ba3	Rfd8	53		
14	Qc2	adb	54		
15	Qc7		55		
16	e		56		
17	e4	Qc7	57		
18	d5	e5	58		
19	Bb2	Ne8	59		
20	Ne1	Nb6	60		
21	f4	f5	61		
22	Nf3	fxe4	62		
23	Nxe4	Nf5	63		
24	Ne5	Nf8	64		
25	Qe4	exf4	65		
26	Qxf4		66		
27	Bxg7	Qxg7	67		
28	Qxf4		68		
29			69		
30	Chale		70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Schwartz, M	1	6
BLACK	Matheus, S	0	

1	d4	d5	41	Re1	Rd4
2	c4	e6	42	Rb1	Rc4
3	Nc3	Nf6	43	g5	fxg9
4	Nf3	Be7	44	fxg9	Rd4
5	Bf4	0-0	45	kes	Rd2
6	e3	b6	46	Rg1	kg6
7	cx d	ex d	47	Rg4	Rc2
8	Bd3	Bb7	48	Rd4	kxg5
9	0-0	Nbd7	49	Rd5	kg6
10	Rc1	c5	50	Rxb5	Kf7
11	Bb1	Rc8	51	Kd6	Rd2
12	a3	Ne4	52	Kc7	ke6
13	Nxe4	dxe	53	Rb6	ke7
14	Nes	Nxe5	54	Rc6	Rb2
15	Bxe5	f6	55	Rc4	ke6
16	Bf4	cx d	56	kcb	ke7
17	Rxc8	Qxc8	57	b5	Kd8
18	Qxd4	Rd8	58	Rh4	Rc2
19	Qa4	—	59	Rb7	Rc7
20	Qa4	Qe6	60	Kb6	Rf7
21	Rc1	a5	61	Rh8+	kd7
22	b3	Bc5	62	Rb8	Rf6
23	b4	axb	63	kb7	Rf9
24	axb	Ra8	64	b6	Rb4
25	Qc2	Bd6 =	65	Rb8	Rb1
26	Bxd6	Qxd6	66	Rh5	Kd6
27	Qc4+	Qd6	67	Rh0	Kd7
28	Bxe4	Qxc4	68	Rh2	Ra1
29	Rxc4	b5	69	Rb2	Rd6
30	Rd4	Ra1+	70	Ka7	V
31	kh2	Bxe1	71		
32	Rxe4	Rb1	72		
33	g4	kt	73		
34	kg3	Rb3	74		
35	Kf4	h0	75		
36	h4	g5	76		
37	hxg	hxg	77		
38	Rf5	Rb2	78		
39	f4	gx f	79		
40	exf	Rd2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Michael S	1	6
BLACK	Matthew S	0	

1	d4	d5	41	Rb1	Rc4
2	cl4	pl6	42	as	fxg
3	NC3	Nf6	43	as	Rd4
4	Nf3	be7	44	kes	kes
5	bf4	0-0	45	Rd2	Rb1
6	e3	b6	46	kg6	Rg4
7	cx d	ex d	47	Rc2	
8	b4	b7	48	Rd4	kg5
9	0-0	Nbd7	49	Rc5	ke6
10	Rc1	c5	50	Rxb5	Rf7
11	b4	Rc8	51	ke6	Rd2
12	a3	Ne4	52	ke7	ke6
13	Nxe4	dxe	53	Rb6	ke7
14	Nes	Nxe5	54	Rc6	Rb2
15	Bxe5	f6	55	Rc4	ke6
16	Bf4	cx d	56	ke6	ke7
17	Rxc8	Qxc8	57	b5	Kd8
18	Qxd4	Rd8	58	Rh4	Rc2
19	Qa4	Qe6	59	ke7	Rc7
20	Rc1	a5	60	ke6	Rf7
21	b3	Bc5	61	Rh8	kd7
22	b4	axb	62	Rb8	Rf6
23	axb	Ra8	63	ke7	Rf4
24	Qc2	Bd6 =	64	ke6	Rb1
25	Bxd6	Qxd6	65	Rh5	Kd6
26	Qc4+	Qd6	66	Rh5	Kd7
27	Bxe4	Qxc4	67	Rh4	Ra1
28	Rxc4	b5	68	Rh2	Ra1
29	Rd4	Ra1+	69	Rb2	Rd6
30	kh2	Bxe1	70	Ka7	V
31	Rxe4	Rb1	71		
32	g4	kt	72		
33	kg3	Rb3	73		
34	Kf4	h0	74		
35	h4	g5	75		
36	hxg	hxg	76		
37	Rf5	Rb2	77		
38	f4	gx f	78		
39	exf	Rd2	79		
40	Re1	Ra1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open..... TABLE NR. 3.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Van Meersbergen Etienne	0	6
BLACK	Tobias Kruger	1	

1	d4	d5	41	Kf5	Bf4
2	Nc3	Nf6	42	Ke4	Ke6
3	Bf4	Cl	43	Q5+	Qd6
4	e3	cxd4	44	Kd4	Bust
5	exd4	Q6	45	Kc4	Ba1
6	Bd3	Nc3	46	Q5	
7	Nf3	Bg4	47	e3	Bb2
8	Be2	e6	48	Kb3	Kd5
9	Ne5	Bxe2	49	Kb2	Kd4
10	Nxe2	Be7	50	Kc2	Ke3
11	c3	O-O	51	Kd1	Kxg3
12	O-O	Ne4	52	Ke1	Kxg4
13	Ng3	Nd6	53	Ke2	f5
14	Re1	Rc8	54	Kg2	f4
15	Ne1	b5	55	Kf2	f3
16	Nxb6	Rxb6	56	Kf1	Kg3
17	Q4	Q4	57	Kg1	f2+
18	fxb4	Qb6	58	Kf1	g4
19	b5	axb5	59	KQ2	Kg2
20	Bxb6	Bxb6	60		
21	axb5	Qxb5	61	Tobias	
22	Qa4	Qxa4	62		
23	Rxa4	Rc2	63		
24	Rb1	Rb8	64		
25	b3	Rc3	65		
26	Nd2	Bf4	66		
27	Nf3	Rxb3	67		
28	Rxb3	Rxb3	68		
29	Ra8+	Rb8	69		
30	Rxb8+	Bxb8	70		
31	Kf1	Ke8	71		
32	Ke2	Ke7	72		
33	Kd3	f6	73		
34	h3	e5	74		
35	Nd2	e4+	75		
36	Nxe4	dxe4+	76		
37	Kxe4	h5	77		
38	Q4	hxg4	78		
39	Q5		79		
40	hxg4	g5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 10..... TABLE NR. 3.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Etienne vM	0	
BLACK	Tobias Kruger	1	

1	d4	d5	41	Ke4	Ke6
2	Nc3	Nf6	42	d5+	Kd6
3	Bf4	Cl	43	Q5+	Qd6
4	e3	cxd4	44	Kc4	Ba1
5	exd4	Q6	45	f3	Bb2
6	Bd3	Nc6	46	Kb3	Kxds
7	Nf3	Bg4	47	Kd3	Kd4
8	Be2	e6	48	Kc2	Ke3
9	Ne5	Bxe2	49	Kd1	KxP3
10	Nxb6	Be7	50	Ke1	Kxg4
11	c3	O-O	51	Kf2	f5
12	O-O	Ne4	52	Kg2	Cl
13	Ng3	Nd6	53	Ke2	f3
14	Re1	Rc8	54	Kf1	Kg3
15	Nf1	b5	55	Ka1	f2+
16	NxN	DxN	56	Ke1	g4
17	Q4	b4	57	Ke2	JKg2
18	C3xb4	Qb6	58		
19	b5	axb5	59		
20	BxN	BxB	60		
21	Q4xb5	Qxb5	61		
22	Qa4	QxB	62		
23	RxB	Rc2	63		
24	Rb1	Rb8	64		
25	b3	Rc3	65		
26	Nd2	Bf4	66		
27	Nf3	Rxb3	67		
28	RxB	RxB	68		
29	Ra8+	Rb8	69		
30	RxB+	BxB	70		
31	Kf1	Ke8	71		
32	Ke2	Ke7	72		
33	Kd3	f6	73		
34	h3	e5	74		
35	Nd2	e4+	75		
36	Nxe4	dxe4+	76		
37	Kxe4	h5	77		
38	g4	h5xg4	78		
39	h3xg4	Q5	79		
40	Kf5	Qa4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 Open TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Komogelo Maruma	0	6
BLACK	Tshire Kalimashe	1	

1	e4	d6	41	Nd5	Qc6
2	d4	Nf6	42	Qb1	Qb5
3	Bd3	g6	43	Nf6	Rg7
4	Nf3	Bg7	44	Nd5	Qe2
5	O-O	Q-O	45		
6	h3	Re8	46	white	
7	Bf4	Nbd7	47	resigns	
8	c4	e5	48		
9	dxes	Nxe5	49	0-1	
10	Nxe5	dxes	50		
11	Bg5	h6	51		
12	Bxf6	Qxf6	52	T. Kalimashe	
13	Nc3	c6	53		
14	Ne2	Be6	54		
15	Qc2	Rad8	55		
16	c5	h5	56		
17	Radr	Rd7	57		
18	Bcf	Red8	58		
19	Bxeb	Qxeb	59		
20	a3	Rxd1	60		
21	Rxd1	Qe7	61		
22	b4	Rxd1	62		
23	Qxd1	Qeb	63		
24	Nc1	Qc4	64		
25	f3	Qc3	65		
26	Nb3	Bh6	66		
27	g3	Qb2	67		
28	Nas	Be3+	68		
29	Kh1	Qf2	69		
30	Nxb7	Qxb3	70		
31	Qf1	Bf4	71		
32	Qg2	Qe1+	72		
33	Qg1	Qc3	73		
34	Nd6	Qxf3+	74		
35	Qa2	Qxa3	75		
36	Nxe6	Q5	76		
37	Ne7+	Kh7	77		
38	c6	axb4	78		
39	c7	Qc1+	79		
40	Qg1	Qxc7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 Open TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Komogelo Maruma	0	6
BLACK	Tshire Kalimashe	1	

1	c4	d6	41	Xd5	Qxc7
2	d4	Nf6	42	XNc5	Qc6
3	Bd3	g6	43	Qxb1	Qb5
4	Nf3	Bg7	44	Nf6	Rg7
5	O-O	O-O	45	Nd5	Qe2
6	h3	Re8	46	Resign	
7	Bf4	Nbd7	47		
8	c4	e5	48	Black wins	
9	dxes	Nxe5	49	0	-1
10	Nxe5	dxes	50		
11	Bg5	h6	51		
12	Bxf6	Qxf6	52		
13	Nc3	c6	53		
14	Ne2	Be6	54		
15	Qc2	Rad8	55		
16	c5	h5	56		
17	Radr	Rd7	57		
18	Radr	Rd7	58		
19	Bcf	Red8	59		
20	Bxeb	Qxeb	60		
21	a3	Rxd1	61		
22	Rxd1	Qe7	62		
23	b4	Rxd1	63		
24	Qxd1	Qeb	64		
25	Nc1	Qc4	65		
26	f3	Qc3	66		
27	Nb3	Bh6	67		
28	g3	Qb2	68		
29	Nas	Be3+	69		
30	Kh1	Qf2	70		
31	Nxb7	Qxb3	71		
32	Qf1	Bf4	72		
33	Qg2	Qe1+	73		
34	Qg1	Qc3	74		
35	Nd6	Qxf3+	75		
36	Qa2	Qxa3	76		
37	Nxe6	Q5	77		
38	Ne7+	Kh7	78		
39	c6	axb4	79		
40	c7	Qc1+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u14 open..... TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Michael Pain	1	6
BLACK	Gabriel Froom	0	

1	d4	Nf6	41	Bc3	Ra3
2	c4	g6	42	Rc3	Rxc3
3	Nc3	bg7	43	Rxc6	Rb3
4	e4	d6	44	Rb8	Nc5
5	Nf3	0-0	45	Bc6	Nac
6	Be2	Nb7	46	Ra7	Nc5
7	0-0	e5	47	Ra5	Rc4
8	Be3	b6	48	Bb5	Rb1+
9	Qc2	Nb4	49	Kf2	Rb1
10	Ba5	Qe8	50	Kc2	g4
11	d5	Q6	51	Ka2	Qa3
12	Nd2	Ngf6	52	Qa3	Nb3+
13	b4	b6	53	Kc3	Nxa5
14	Be3	Nb7	54	Kxh4	Nb7
15	Nb5	f5	55	Nb5	Time out
16	f3	f4	56		
17	Be2	g5	57		
18	c5	Qe7	58		
19	Nab6	b5	59		
20	Cx d6	Cxb6	60		
21	Nb2	Bb7	61		
22	Na5	RaC8	62		
23	Qb3	Naf6	63		
24	Nb7	Qb7	64		
25	a4	Qb8	65		
26	axb5	axb5	66		
27	Rg5	h5	67		
28	Rxb5	Q7	68		
29	R6	Qc2	69		
30	Bd1	Qb3	70		
31	Bxb3	Rb6	71		
32	Rc1	Rxb6	72		
33	Bxb6	Rb7	73		
34	Rc6	Ne6	74		
35	Nc4	Bf8	75		
36	Qa4	Ra8	76		
37	Ba5	Nb7	77		
38	b5	Na7	78		
39	b6	Nc5	79		
40	Bb5	Nb7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u14 open..... TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Gabriel Froom	0	6
BLACK	Michael Pain	1	

1	d4	Nf6	41	Bc3	Ra3
2	c4	g6	42	Rc3	Rxb6
3	Nc3	bg7	43	Rxn	Rb3
4	e4	d6	44	Rb8	Nc5
5	Nf3	0-0	45	Bc6	Ndb
6	Be2	Nb7	46	Ra5	Nc5
7	0-0	e5	47	Ra5	Rb4
8	Be3	b6	48	Bb5	Rb1
9	Qc2	Ng4	49	Kf2	Rb4
10	Ba5	Qe8	50	Kc2	g4
11	d5	Qab	51	Kd2	Jbxb
12	Nd2	Ndf6	52	Bxb6	Nb3
13	b4	b6	53	Kc3	Nxr
14	Be3	Nb7	54	Kxr	Nb7
15	Nb5	f5	55	Nd5	f4
16	f3	f4	56		
17	Be2	g5	57		
18	c6	Qe2	58		
19	Nd4	b8	59		
20	Nxb6	Bxb6	60		
21	Nb2	Bb7	61		
22	Nd5	Rac8	62		
23	Qb3	Ndf6	63		
24	Rhxb	axn	64		
25	a4	b8	65		
26	Rxb6	Bxb6	66		
27	Ra5	h5	67		
28	Rxb6	Qc2	68		
29	Rb6	Qc2	69		
30	Bd1	Qb3	70		
31	Bxb3	Rb6	71		
32	Rc1	Rxb6	72		
33	Bxb6	Rb7	73		
34	Rc6	Ne6	74		
35	Nc4	Bf8	75		
36	Qa4	Ra8	76		
37	Ba5	Nb7	77		
38	b5	Na7	78		
39	b6	Nc5	79		
40	Bb5	Nb7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V140 TABLE NR: 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Aleks Gvo	0	6
BLACK	Deyzel Kaleb	1	

1	C4	e6	41	hxg5	g4
2	g3	d5	42	ke6	ice4
3	Cxd5	exd5	43	Ra4+	ice3
4	Bg2	Nf6	44	cd5	ice4
5	d3	c5	45	Bc6	Rab
6	Nf3	Nc6	46	Bb7	Rb6
7	Ba5	Bc7	47	Be4	Rb3+
8	O-O	O-O	48	kd2	kd4
9	Nbd2	h6	49	Bc6	Rb2+
10	Bxf6	Bxf6	50	icc1	Rf2
11	Rb1	Be6	51	cd1	ice3
12	b3	Qd7	52	ice1	Rxf3
13	Rc1	bb	53	B17	Rg3
14	h4	ax5	54	icf1	icf3
15	a4	Nxb4	55	Bcb+	Kxg4
16	Rel	Rxa8	56	icf2	icf4
17	Nf1	Rfe8	57	ice2	e4
18	Ne3	b5	58	Be8	Rg2+
19	axb5	Na2	59	icf1	Rb2
20	Rc2	Nc3	60	Bc6	e3
21	Qd2	Qxb5	61	Bg2	e2+
22	d4	Cxd4	62	ice1	ice3
23	Nxd4	Bxd4	63	Bf3	Rb1 //
24	Qxd4	Qxb3	64		//
25	Ra1	Qxc2	65		
26	Nxc2	Nxe2+	66	Kaleb	
27	ich2	Nxd4	67		
28	Nxd4	Rc4	68		
29	Nxe6	Bh3	69		
30	icf7	Rxd5	70		
31	Rab6	Rg3	71		
32	Rd3	Rc3	72		
33	Bf1	Rxd3	73		
34	Bxd3	Rc6	74		
35	icg2	Rc3	75		
36	Be4	d3	76		
37	icf3	icf1	77		
38	ice3	Bxd3	78		
39	d3	f3	79		
40	g5	hxg5+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V140 Open TABLE NR: 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Aleks Gvo	0	6
BLACK	Kaleb Deyzel	1	

1	C4	e6	41	f3	g5
2	g3	d5	42	hxg5	hxg5
3	Cxd5	exd5	43	g4	ke6
4	Bg2	Nf6	44	Key	Ra4
5	d3	c5	45	Kie3	Kd5
6	Nf3	Nc6	46	Be2	Kc4
7	Ba5	Bc7	47	Bcb	Rab
8	O-O	O-O	48	Bb7	Rb6
9	Nbd2	h6	49	Be2	Rb3+
10	Bxf6	Bxf6	50	Kc2	Kd4
11	Rb1	Be6	51	Bcb	Rb2+
12	b3	Qd7	52	Kc1	Rf4
13	Rc1	bb	53	Kc1	Kc3
14	h4	a5	54	Kc1	Ra5
15	axf	Nb4	55	Bc7	Ra5
16	Rel	Rae5	56	Kc4	Kf3
17	Nf1	Rfd8	57	Bcb	Kc1
18	Ne3	b5	58	Kf4	Kf1
19	axb5	Na2	59	Kc2	e4
20	Rc2	Nc3	60	Bc3	Ra2+
21	Qd2	Qxb5	61	icf1	Rb9
22	d4	Cxd4	62	Bcb	e3
23	Nxd4	Bxd4	63	Bcb	e2+
24	Qxd4	Qxb3	64	Rel	Kc3
25	Ra1	Qxc2	65	Bf3	Rb2
26	Nxc2	Nxe2+	66		
27	Kh2	Nxd4	67		Kaleb
28	Nxd4	Rc4	68		
29	Nxe6	Bh3	69		
30	Bh3	Kc1	70		
31	Rxa5	Rd4	71		
32	Ra3	d4	72		
33	Rd3	Rc3	73		
34	Bf3	Rxb3	74		
35	Bxd3	Rc6	75		
36	Kg2	Rc3	76		
37	Bie4	d3	77		
38	Kf3	Kf6	78		
39	e3	e5	79		
40	Bxd3	Ra3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR: 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Janko	$\frac{1}{2}$	6
BLACK	Bowie Long	$\frac{1}{2}$	

1	f3	—	41	Rb7	Rf6
2	e4	c5	42	Be4	Kc5
3	Nf3	eb	43	Kd3	h4
4	g3	Nc6	44	Bg6	a5
5	Bg2	Nf6	45	Bb7	
6	Qd2	Qc7	46		
7	c3	d5	47	Bowie	
8	exd5	Nxd5	48		
9	O-O	Be7	49	draw	
10	Na3	Qb5	50		
11	Nc2	Qb6	51		
12	Nd7	Be3	52		
13	b6	b6	53		
14	d4	exd4	54		
15	Nfxd4	Bb7	55		
16	Nb5	Aab	56		
17	Mxc7	Bxe7	57		
18	Mxg5	Bxf1	58		
19	Kxf1	Rxg8	59		
20	Rd1	Rb5	60		
21	Ke2	Nes	61		
22	Be4	Nxb6	62		
23	—	Nxb6	63		
24	Bxe5	Nxe5	64		
25	Nd4	Rd8	65		
26	Rcb	Rcd1	66		
27	Kxd1	Mxc6	67		
28	Bxc6	Rf8	68		
29	Kc2	Ke7	69		
30	g3	h5	70		
31	h3	Be5	71		
32	xd3	f5	72		
33	Rf3	gb	73		
34	c4	rd4	74		
35	Bb7	h4	75		
36	gxh4	Bf6	76		
37	gh5	gxh5	77		
38	bxc5	Bg5	78		
39	lar	fx4	79		
40	f3	Bh4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Janko Weideman	$\frac{1}{2}$	6
BLACK	Bowie Long	$\frac{1}{2}$	

1	e4	c5	41	Kd3	h4
2	Nf3	e6	42	Bg6	a5
3	g3	Nc6	43	Bf4	
4	Bg2	Nf6	44	draw	
5	Qe2	Qc7	45		
6	c3	d5	46	draw	
7	exd5	Nxd5	47		
8	O-O	Be7	48	Bowie	
9	Na3	O-O	49		
10	Nc2	Bf6	50		
11	d3	Nd7	51		
12	Be3	b6	52		
13	d4	exd4	53		
14	Nfxd4	Bb7	54		
15	Na5	Ba6	55		
16	Nxc7	Bxe7	56		
17	Rxa8	Bxf1	57		
18	Kxf1	Rxa8	58		
19	Rd1	Rb8	59		
20	Ke2	Nes	60		
21	Bf4	Nxb6	61		
22	Bxe5	Nxe5	62		
23	Nd4	Rd8	63		
24	Nc6	Rd1	64		
25	Kxd1	Nxc6	65		
26	Bxc6	Kf8	66		
27	Kc2	Ke7	67		
28	b3	h5	68		
29	h3	Be5	69		
30	Kd3	B5	70		
31	Bf3	g6	71		
32	c4	Kd6	72		
33	Bb7	h4	73		
34	gxh4	Bf6	74		
35	h5	gxh5	75		
36	Bc8	Bf5	76		
37	Ke2	f4	77		
38	f3	Bh4	78		
39	Bb7	Bf8	79		
40	Be4	Kc5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:.....*cl/14*..... TABLE NR.....*8*.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<i>Jared, C.</i>	<i>0</i>	<i>6</i>
BLACK	<i>Lubanzi, M</i>	<i>1</i>	

1	<i>C4</i>	<i>e5</i>	41	<i>Kf6</i>	
2	<i>Nc3</i>	<i>g6</i>	42	<i>dx4</i>	<i>Bc5</i>
3	<i>g3</i>	<i>Rg7</i>	43	<i>h4</i>	<i>q5</i>
4	<i>Bg2</i>	<i>d6</i>	44	<i>Ref</i>	<i>a4</i>
5	<i>e4</i>	<i>Nc6</i>	45	<i>Rd8</i>	<i>a5</i>
6	<i>d3</i>	<i>Nge7</i>	46	<i>h5</i>	<i>h6</i>
7	<i>Nge2</i>	<i>0-0</i>	47	<i>hxg6</i>	<i>Bxbxg6</i>
8	<i>0-0</i>	<i>t5</i>	48	<i>Kas</i>	<i>Ne7</i>
9	<i>ext5</i>	<i>Bt5</i>	49	<i>Rb8</i>	<i>Kc2</i>
10	<i>Bg5</i>	<i>Qd7</i>	50	<i>Rd8</i>	<i>kbl</i>
11	<i>Qd2</i>	<i>Rb8</i>	51	<i>Rb8</i>	<i>Kal</i>
12	<i>Be3</i>	<i>Be6</i>	52	<i>Rb5</i>	<i>Bolt</i>
13	<i>Nds</i>	<i>Nt5</i>	53	<i>Rb4</i>	<i>Bb2</i>
14	<i>b4</i>	<i>bs</i>	54	<i>Rb7</i>	<i>Nds</i>
15	<i>C5</i>	<i>dx5</i>	55	<i>Rxg6</i>	<i>Nx4</i>
16	<i>Bx5</i>	<i>Bx5</i>	56	<i>Kf5</i>	<i>Nb9</i>
17	<i>Bx4</i>	<i>Qx5</i>	57	<i>Rd7</i>	<i>a2</i>
18	<i>Bx4</i>	<i>Qd4</i>	58	<i>Rxa2</i>	<i>Kxd2</i>
19	<i>Qxd4</i>	<i>Nxd4</i>	59	<i>Re4</i>	<i>Ncl</i>
20	<i>f4</i>	<i>Rxf8</i>	60	<i>Kd5</i>	<i>kb3</i>
21	<i>Qg2</i>	<i>Qxg2</i>	61	<i>Le4</i>	<i>Kc4</i>
22	<i>Lxg2</i>	<i>ext4</i>	62	<i>Kf5</i>	<i>Ndy</i>
23	<i>Rxf4</i>	<i>Rxf4</i>	63	<i>Le4</i>	<i>Bd7</i>
24	<i>gxf4</i>	<i>Lt7</i>	64	<i>Kf5</i>	<i>Kd5</i>
25	<i>a4</i>	<i>Re6</i>	65	<i>Kg6</i>	<i>Le6</i>
26	<i>Kc2</i>	<i>Ld6</i>	66	<i>Kg5</i>	<i>Kas</i>
27	<i>Qx6</i>	<i>Nx6</i>	67	<i>Kg6</i>	<i>Be3</i>
28	<i>Ref</i>	<i>Ld7</i>	68	<i>Kt7</i>	<i>Kf5</i>
29	<i>Rb8</i>	<i>Kc6</i>	69	<i>Re7</i>	<i>Ke5</i>
30	<i>Re8</i>	<i>Nd6</i>	70	<i>Kd7</i>	<i>Nb4</i>
31	<i>Re3</i>	<i>Nt5</i>	71	<i>Ke7</i>	<i>Bc5</i>
32	<i>Le1</i>	<i>kb3</i>	72	<i>Lt7</i>	<i>Lf5</i>
33	<i>Rc1</i>	<i>C6</i>	73	<i>Kg7</i>	<i>Kf5</i>
34	<i>Lc5</i>	<i>Kb6</i>	74	<i>Rt7</i>	<i>Nd8</i>
35	<i>Rf3</i>	<i>Rt8</i>	75	<i>Kg7</i>	<i>Bd4</i>
36	<i>Bc4</i>	<i>Kb5</i>	76	<i>Lt7</i>	<i>Bt6</i>
37	<i>Re4</i>	<i>Bxb4</i>	77	<i>Kt8</i>	<i>Nc7</i>
38	<i>kg4</i>	<i>kb5</i>	78	<i>Lt7</i>	<i>Kp</i>
39	<i>Rest</i>	<i>C5</i>	79	<i>Lt8</i>	<i>Kg6</i>
40	<i>C4</i>	<i>Lc4</i>	80	<i>Kg8</i>	<i>Be2</i>

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<i>Jared</i>	<i>0</i>	
BLACK	<i>Lubanzi</i>	<i>1</i>	

1	<i>Kh8</i>	<i>Kg6</i>	41		
2	<i>Lg8</i>	<i>Bx8</i>	42		
3	<i>Kh8</i>	<i>Nb5</i>	43		
4	<i>Kg8</i>	<i>Nd6</i>	44		
5	<i>Nh8</i>	<i>Nt7</i>	45		
6	<i>Kg8</i>	<i>Nd5</i>	46		
7	<i>Kh8</i>	<i>Nc6</i>	47		
8	<i>Ng8</i>	<i>Nt7</i>	48		
9	<i>Nt7</i>	<i>Kh8</i>	49		
10	<i>Nt7</i>	<i>Bg7</i>	50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR:.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jared	0	
BLACK	Umban	1	

1	—	Bg5	41		
2	Kg8	Bh6	42		
3	Hh7	Nb5	43		
4	Kg8	Nb6	44		
5	Kh8	Nj7+	45		
6	Kg8	Nb5	46		
7	Kh8	Nc6	47		
8	Kg8	Nb7+	48		
9	Kh8	Bg7++	49		
10			50		
11	Kh8	Nb5	51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR:.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jared	0	
BLACK	Umban	1	6

1	c4	e5	41	dx4	Bxc4
2	Nc3	g6	42	h4	a5
3	g3	Bg7	43	Re6	a4
4	Bg2	q6	44	Ra7	a3
5	e4	Nc6	45	h7	h3
6	d3	Nge7	46	Bxc4	Bxg6
7	Nge2	0-0	47	Kg5	Ne7
8	0-0	f5	48	Qb8+	Kc2
9	exf5	Bxc5	49	Ra8	kb1
10	Bg5	Qd7	50	Rb8+	Ka1
11	Qd1	Rb8	51	Rb3	Bd4
12	Be3	Be6	52	Rb4	Bb2
13	Nd5	Nf5	53	Rb7	Nd3
14	b4	b5	54	Kxg9	Nxg4+
15	c5	dx5	55	Kb5	Nd3
16	Bxc5	Bxc5	56	Re7	a2
17	Bxc5	Qxc5	57	Rva2	Kcar
18	Bxc5	Nd4	58	Ke6	Nc4
19	Nxc4	Nxc4	59	Rd5	Rd4
20	c4	Rxc4	60	Ke6	Kc4
21	Qg2	Qxc4	61	Kd5	Nd3
22	Qxc2	exf4	62	Ke6	Bd4
23	Rxc4	Rxc4	63	Kd5	Rd5
24	gxf4	Kf7	64	Kg6	Re6
25	g4	Ke6	65	Kg7	Ke5
26	Rc4	Kd6	66	Kg6	Be3
27	axb5	Nxb5	67	Kf7	Kf5
28	Rd8	Kd7	68	Ke7	Ke5
29	Rb8	Kd6	69	Kd7	Nb7
30	Rd8	Nd6	70	Ke7	Bc9
31	Re3	Nf5	71	Rf7	Kf5
32	Qc1	Kb5	72	Kg7	Be3
33	Rc1	c6	73	Kf7	Nd3
34	Rc5	Kb6	74	Kg7	Bd4
35	Kd8	Bf8	75	Kf7	Bb6
36	Rc4	Kb5	76	Bb6	Bb6
37	Re4	Bxc4	77	Kf8	Kc7
38	Rg4	Be7	78	Kd7	Kg5
39	Re5+	c5	79	Kd7	Kd6
40	d4	Kc4	80	Be7	Rh5

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 OPEN TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zion Smith	0	6
BLACK	Vireak Dharampall	1	

1	d4	nf6	41	Ke1	b2
2	c4	e6	42	b2	U64
3	a3	ds	43	Ud2	Kb3
4	nc3	cs	44	bb1	bd5
5	cxd5	exd5	45	b2+	Ka2
6	nf3	h6	46	Uc3	be2
7	g3	nc6	47	Ud4	bf3
8	g2	bg4	48	Uc5	bl=a
9	be3	Qxd4	49	bx6	Uxb1
10	nxd4	Qd7	50	Uf6	Uc2
11	h3	beb	51	Ug4	bg4
12	nxcb	b7xc6	52	Uf6	Ud3
13	b4	as	53	Ues	Uxe3
14	na4	Qb7	54	Uxd5	Uf3
15	nc5	Qb5	55	Ud4	Uxg3
16	0-0	be7	56	Ue3	bf3
17	Qa4	Qxa4	57	Ud2	Uxh4
18	nxax	asxb4	58	Ue1	Ug3
19	asxb4	bx6	59	Uf1	Qh4
20	nc5	0-0	60	Ug1	h3
21	bd4	nd7	61	Uf1	h2
22	nxd7	bx7	62	Ue1	h1=a+
23	rxax	rxax	63	Ud2	Qd1+
24	cd	ras	64	Uc3	Uxg1
25	bb6	rb5	65		
26	da7	fc	66		
27	h4	Uf7	67		
28	a3	hs	68		
29	bf3	gb	69		
30	be2	Qrb7	70		
31	bd4	cs	71		
32	bu3	bxcs	72		
33	rxcs	U4	73		
34	U4	Ueb	74		
35	Uf2	rb1	75		
36	Uc3	Udb	76		
37	bf3	Qb3	77		
38	rxbs	cxb3	78		
39	bd1	ba4	79		
40	be2	Uc5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zion Smith	0	6
BLACK	Vireak Dharampall	1	

1	d4	Nf6	41	b2	Bd3
2	c4	e6	42	Kb4	Kda
3	a3	ds	43	Kb3	Bb1
4	NC3	CS	44	Bbs	Bc2
5	Cxd5	exd5	45	Kg2	Kc3
6	Nf3	h6	46	Be2	Kd4
7	g3	Nc6	47	Bf3	Kes
8	Bg2	Bg4	48	bl=a	Brb1
9	Be3	Cxd4	49	Kb1	Kt6
10	Nxd4	Qd7	50	Kc2	Kxg6
11	h3	Be6	51	Bg4	Kt6
12	Naxcb	bxcb	52	Kd3	Kes
13	b4	as	53	Kve3	Kxds
14	Na4	Qb7	54	Kt3	Kd4
15	NC5	Qb5	55	Kxg3	Kes
16	0-0	Be7	56	Bt3	Kd2
17	Qa4	Qxa4	57	Kxb4	Ke1
18	Nx4	bx4	58	Kg3	Kt1
19	axb4	Bxb4	59	h4	Ag1
20	NC5	0-0	60	h3	Kt1
21	Bd4	Nd7	61	h2	Ke1
22	Nxd7	Brd7	62	h1=a4	Kd2
23	Rxa8	Rxa8	63	Qd1	Kc3
24	Rc1	Ras	64	Kt4	
25	Bb6	Rb5	65		
26	Ba7	fs	66		
27	h4	Kf7	67		
28	e3	hs	68		
29	Bf3	gb	69		
30	Be2	Rb7	70		
31	Bd4	CS	71		
32	Bc3	Bxc3	72		
33	Rxc3	C4	73		
34	f4	Keb	74		
35	Kf2	Rb1	75		
36	Ra3	Kdb	76		
37	Bf3	Rb3	77		
38	Rxb3	Cxb3	78		
39	Ba4	Be2	79		
40	Kc3	Ke1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hunther Radloff	0	6
BLACK	Ofana Tema	1	

1	c4	e5	41		
2	Nc3	Nf6	42	Ofana	
3	g3	d5	43		
4	cxd5	ixd5	44		
5	Bg2	Bc6	45		
6	Nf3	Nc6	46		
7	Qa4	Nb6	47		
8	Qe4	f5	48		
9	Qb1	e4	49		
10	Ng1	Qd7	50		
11	eb	Nb4	51		
12	Bf1	0-0-0	52		
13	Q3	Nd3+	53		
14	Bxd3	exd3	54		
15	Nh3	Qc6	55		
16	Rg1	Bb3	56		
17	Nf4	Be2	57		
18	Qa2	Qf3	58		
19	Qe4	Kb8	59		
20	Qxf5	g6	60		
21	Qe3	Qxe3	61		
22	Nxe3	Be7	62		
23	b4	Nc4	63		
24	f3	res	64		
25	h4	Bd8	65		
26	Rh1	Rxe4	66		
27	Rxe4	Bf6	67		
28	e5	Bxe5	68		
29	ra2	Bb1	69		
30	Rf1	R*	70		
31		Bxa2	71		
32	Nxd3	Bxg3	72		
33	Bxb4	Nes	73		
34	Nxe5	Rh1	74		
35	e2	Bh4	75		
36	Nes	Nes	76		
37	Rh1	g5	77		
38	Bb2		78		
39			79		
40	resigns		80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hunther Radloff	0	6
BLACK	Ofana Tema	1	

1	c4	e5	41		
2	Nc3	Nf6	42		
3	g3	d5	43		
4	cxd5	Nxd5	44		
5	Bg2	Bc6	45	Ofana	
6	Nf3	Nc6	46		
7	Qa4	Nb6	47		
8	Qe4	f5	48		
9	Qb1	e4	49		
10	Ng1	Qd7	50		
11	e3	Nb4	51		
12	Bf1	0-0-0	52		
13	Q3	Nd3+	53		
14	Bxd3	exd3	54		
15	Nh3	Qc6	55		
16	Rg1	Bb3	56		
17	Nf4	Be2	57		
18	Qa2	Qf3	58		
19	Qe4	Kb8	59		
20	Qxf5	g6	60		
21	Qe3	Qxe3	61		
22	Nxe3	Be7	62		
23	b4	Nc4	63		
24	f3	res	64		
25	h4	Bd8	65		
26	Rh1	Rxe4	66		
27	Rxe4	Bf6	67		
28	e5	Bxe5	68		
29	ra2	Bb1	69		
30	Rf1	Bxa2	70		
31	Nxd3	Bxg3	71		
32	Kt-e2	Bxh4	72		
33	Ne5	Nxe5	73		
34	Rh1	g5	74		
35	Bb4	Re8	75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR: 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Abhay	1	6
BLACK	Maxim	0	

1	eu	cb	41		
2	dl	ds	42		
3	Nc3	dxcl	43		
4	Nxe4	Nf6	44		
5	Nxf6	dxr6	45		
6	c3	Bdb	46		
7	Bd3	Be6	47		
8	Qc2	Qe7	48		
9	Ne2	Nd7	49		
10	Be3	Bd5	50		
11	o-o	hs	51		
12	Rfe1	gs	52		
13	Ng3	Qbe6	53		
14	Be2 Nf5	Qf8	54		
15	Nxd6	Qxd6	55		
16	Bf5	Kf8	56		
17	Bxe6	fxe6	57		
18	Qb3	bb	58		
19	Rad1	h4	59		
20	h3	ke7	60		
21	cl	gl	61		
22	ds	es	62		
23	hxg4	Rg8	63		
24	Bf4	Rxg4	64		
25	Qf3	Rg8	65		
26	dxcb	Rxg2	66		
27	Kh1	Qeb	67		
28	cxdr	h3	68		
29	d8=Q	Rxd8	69		
30	Rxd8	Kxd8	70		
31	Rd1	Kc7	71		
32	Be3	eu	72		
33	Qf4	Kc6	73		
34	bu	fs	74		
35	Qb8	resigned	75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR: 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Abhay Jugnel	1	6
BLACK	Maxim Kudiyarov	0	

1	eu	cb	41		
2	dl	ds	42		
3	nc3	xe4	43		
4	nxe4	nf6	44		
5	nxr6	xf6	45		
6	c3	bdb	46		
7	bd3	beb	47		
8	qc2	qe7	48		
9	he2	nd7	49		
10	bez	bds	50		
11	o-o	hs	51		
12	re1	grgs	52		
13	ng3	qbe6	53		
14	nas	qf6	54		
15	nxdl	qxd6	55		
16	bf5	kf8	56		
17	bxe6	xe6	57		
18	qbs	bb	58		
19	rd1	h4	59		
20	h3	ke7	60		
21	cl	gl	61		
22	ds	es	62		
23	xg4	rg8	63		
24	bf4	rxg4	64		
25	qf3	rg8	65		
26	xc6	rxg2	66		
27	kh2	qeb	67		
28	xd7	k3	68		
29	nd8=Q	rxdr	69		
30	rxdr	kxdr	70		
31	rd1	ke7	71		
32	bez	cl	72		
33	qf4	kcb	73		
34	bu	fs	74		
35	qbs	resigned	75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 A TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hemroux Sydney	1	6
BLACK	Ethan Mazikong	0	

1	e4	c5	41	Kh7	Rh7
2	Nf3	d6	42	Rxb6	Rd4
3	c3	Nf6	43	Rf3	b4
4	h3	Nf6	44	Rxb6	Rb7
5	d4	e6	45	Rg1	b6
6	Qd3	Be7	46	Rd1	b6
7	Bf4	h6	47	Rc5	b7
8	Nbd2	O-O	48	Rb5	Rb4
9	Nb3	c5	49	Rxb7	Rxb7
10	Bd4	Nxe4	50	a5	Bg1
11	AxAd2	Nxd2	51	a5	Bg1
12	Qd2	Bf6	52	g5	Bf5
13	O-O-O	e5	53	Qf5	Rh7
14	Qxg5	Nxe5	54	h4	Rxh4
15	Nxe5	gxe5	55	f4	Rf4
16	Bf7	Qe7	56	Kd6	Rf4
17	Bxf7	Qxf7	57	Kd6	Rf4
18	Bxf7	Qxf7	58	Kd6	Rf4
19	Qd3	Be6	59	Kc7	Rf4
20	Be7	Re3	60	Rc8	Rf4
21	Qd3	Bb3	61	Rc8	Rf4
22	Qd3	g6	62		
23	Rd5	Rd8	63		
24	Bb4	Qd5	64		
25	Qd3	Qd6	65		
26	Qe2	Qd6	66		
27	Rhe1	Qd5	67		
28	Qe4	Bd1	68		
29	Rd2	Qd5	69		
30	Qb1	Qd5	70		
31	Rd1	Rd2	71		
32	Rd1	Rd2	72		
33	Rd1	Rd2	73		
34	Rd1	Rd2	74		
35	Rd1	Rd2	75		
36	Rd1	Rd2	76		
37	Rd1	Rd2	77		
38	Rd1	Rd2	78		
39	Rd1	Rd2	79		
40	Rd1	Rd2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hemroux Sydney	1	6
BLACK	Ethan Mazikong	0	

1	e4	c5	41	Rd4	Kh7
2	Nf3	d6	42	Rd4	Kd6
3	c3	Nf6	43	Kd4	Kf6
4	h3	Nc6	44	b4	Kc6
5	d4	e6	45	Kb3	Rg1
6	Bd3	Be7	46	b5	Kb1
7	Bf4	h6	47	Bb2	Re1
8	Nbd2	O-O	48	b6	Re5
9	Nb3	c4	49	b7	Rb5
10	Bxc4	Nxe4	50	Rb4	Rxb7
11	Nbd2	Nxd2	51	Rxb7	g6
12	Qxd2	Bf6	52	Bc1	h5
13	O-O-O	e5	53	gxe5	gxe5
14	Qxe5	Nxe5	54	Bf5	f5
15	Nxe5	Bxe5	55	Rh7	h4
16	Bxe5	Qc7	56	Rh4	f4
17	Bxd6	Qxc3	57	Rf4	Kd6
18	Bxf8	Qxd2	58	Kb4	Kc6
19	Qd3	Re6	59	Rf6	Kc6
20	Be7	Re8	60	Kb5	Kc7
21	g4	Bb3	61	Rf7	Kc8
22	Rd1	Qd5	62	Kb6	Kb8
23	Bc5	Rd8	63	Rf8	
24	Bb4	Qd5	64		
25	Qe3	Qd6	65		
26	Re2	Qd6	66		
27	Rhe1	Qd6	67		
28	Qe4	Bd1	68		
29	Rd2	Qd1	69		
30	Bb1	Qxb1	70		
31	Kxb1	Kxd2	71		
32	Kc1	Kxf2	72		
33	Kxd1	Rh2	73		
34	Rd3	Rh1	74		
35	Kc2	Rd1	75		
36	Bd3	Rh1	76		
37	Kb3	Re1	77		
38	Rd7	Re3	78		
39	Rxb7	Rh3	79		
40	Rxd7	Rg3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/14 0 TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zander Slabbert	1	6
BLACK	Ndumiso Ngidi	0	

1	c4	g6	41		
2	Rc3	Qg7	42		
3	g3	c5	43		
4	Qg2	e6	44		
5	e4	Rc6	45		
6	Rge2	Rge7	46		
7	0-0	0-0	47		
8	d3	d6	48		
9	Le3	Tb8	49		
10	d4	xd4	50		
11	Rxd4	RxBd4	51		
12	LxR	LxL	52		
13	DxL	b6	53		
14	Tad1	La6	54		
15	b3	Rc8	55		
16	Tfe1	De7	56		
17	e5	xes	57		
18	Dxes	Tb7	58		
19	LxT	LxL	59		
20	Rc4	f6	60		
21	Qd4	e5	61		
22	Qd7		62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4/14 0 TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Zander Nicholas	1	6
BLACK	Ndumiso Ngidi	0	

1	c4	g6	41		
2	Nc3	Bg7	42		
3	g3	c5	43		
4	Bg2	e6	44		
5	e4	Nc6	45		
6	Nf2	Nge7	46		
7	0-0	0-0	47		
8	d3	d6	48		
9	Be3	Rb8	49		
10	d4	Cxd4	50		
11	Nxd4	Nxd4	51		
12	Bxd4	Bxd4	52		
13	Qxd4	b6	53		
14	Rad1	Ba6	54		
15	b3	NC8	55		
16	Rfe1	Qe7	56		
17	e5	Qxes	57		
18	Qxes	Rb7	58		
19	Bxb7	Bxb7	59		
20	Ne4	f6	60		
21	Qd4	e5	61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blessing T.	1/2	6
BLACK	Sibonelo M.	1/2	

1	e4	c5	41	Kc3	c5
2	Nf3	Nc6	42	Ne2	c4
3	Nc3	db	43	Kf2	
4	Bb5	cb	44	Kc2	Bah4
5	o-o	Ba7	45	Kel1	Bf2
6	Re1	eb	46	Kc2	Be3
7	Ne2	Bd7	47	Ka3	Bf2
8	c3	Ne7	48	Kc2	Bh4
9	cl4	cxcl4	49	Nc3+	Ka5
10	cxcl4	cl5	50	Ne2	
11	e5	o-o	51		
12	Ba5	h6	52		
13	Bxc6	Bxc6	53		
14	Bxe7	Qxe7	54		
15	h3	Rac8	55		
16	Rcl	Bb5	56		
17	Qd2	Kh7	57		
18	Rc2	Bd7	58		
19	Ric1	Rxc3	59		
20	Rxc3	Rc8	60		
21	Rxc8	Bxc8	61		
22	Qc2	Qd7	62		
23	h4	Kg8	63		
24	g3	Qcb	64		
25	Qxc6	pxc6	65		
26	Nd2	Ba6	66		
27	Ncl	Bf8	67		
28	N2b3	Be7	68		
29	f3	Ke8	69		
30	Kf2	Ke8	70		
31	Ke3	g5	71		
32	h5	Kd8	72		
33	Nd3	Bxc3	73		
34	Kxd3	Ke7	74		
35	Ke3	f5	75		
36	f4	gxf4	76		
37	gxf4	Kh6	77		
38	Ncl	Kb5	78		
39	Kd3	a5	79		
40	a3	cl4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: C/14 TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blessing Tshelhe	1/2	6
BLACK	Sibonelo	1/2	

	W	B		W	B
1	e4	c5	41	Kc3	c5
2	Nf3	Nc6	42	Ne2	c4
3	Nc3	db	43	Kc2	Bb4
4	Bb5	cb	44	Kd1	Bf2
5	o-o	Ba7	45	Kc2	Be3
6	Re1	eb	46	Kc3	Bf2
7	Ne2	Bd7	47	Kc2	Bh4
8	c3	Ne7	48	Nc3+	Ka5
9	cl4	cxcl4	49	Ne2	1/2
10	cxcl4	cl5	50		
11	e5	o-o	51		
12	Ba5	h6	52		
13	Bxc6	Bxc6	53		
14	Bxe7	Qxe7	54		
15	h3	Rac8	55		
16	Rcl	Bb5	56		
17	Qd2	Kh7	57		
18	Rc3	Bd7	58		
19	Rcl	Rxc3	59		
20	BRxc3	Rc8	60		
21	Rxc8	Bxc8	61		
22	Qc2	Qd7	62		
23	h4	Kg8	63		
24	g3	Qcb	64		
25	Qxc6	pxc6	65		
26	Nd2	Ba6	66		
27	Ncl	Bf8	67		
28	N2b3	Be7	68		
29	f3	Ke8	69		
30	Kd2	Ke8	70		
31	Ke3	g5	71		
32	h5	Kd8	72		
33	Nd3	Bxc3	73		
34	Kxd3	Ke7	74		
35	Ke3	f5	75		
36	f4	gxf4	76		
37	gxf4	Kh6	77		
38	Ncl	Kb5	78		
39	Kd3	a5	79		
40	a3	cl4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	BUSHE HABANGANA	0	6
BLACK	Anton Baraka	1	

1	e6	c6	41		
2	d4	d5	42		
3	e5	Bf5	43		
4	Bd3	Bxd3	44		
5	Qxd3	Nd7	45		
6	Ne2	e6	46		
7	O-O	Ne7	47		
8	Nd2	Ng6	48		
9	Nf3	c5	49		
10	cxd4	cx d4	50		
11	Be7	Bd2	51		
12	Qb6	Rb1	52		
13	O-O	O-O	53		
14	ab3	f6	54		
15	exf6	Bxf6	55		
16	Rf1	---	56		
17	Rf1	Ra8	57		
18	Bg5	Qd8	58		
19	Bf4	Nb6	59		
20	Bb5	c5	60		
21	dxe5	Bxe5	61		
22	Bxe5	Nxe5	62		
23	Nd4	Nxd3	63		
24	Rcd1	Nes	64		
25	Ngs	Qxg5	65		
26			66		
27	O	1	67		
28			68		
29	1/2	1/2	69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open..... TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	BUSHE Habangana	0	6
BLACK	Denzho Antoko	1	

1	c4	c6	41		
2	d4	d5	42		
3	e5	Bf5	43		
4	Bd3	Bxd3	44		
5	Qxd3	Nd7	45		
6	Ne2	e6	46		
7	O-O	Ne7	47		
8	Nd2	Ng6	48		
9	Nf3	c5	49		
10	c3	cx d4	50		
11	cx d4	Be7	51		
12	Bd2	Qb6	52		
13	Ra1	O-O	53		
14	a3	Ag	54		
15	CA6	Bxf6	55		
16	Re1	---	56		
17	Rf1	Ra8	57		
18	Bg5	Qd8	58		
19	Bf4	Nb6	59		
20	b4	e5	60		
21	dxe5	Bxe5	61		
22	Bxe5	Nxe5	62		
23	Nd4	Nxd3	63		
24	Rcd1	Ne5	64		
25	Ngs	Qxg5	65		
26			66		
27	1/2		67		
28		1/2	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Anthony Coleman	9	6
BLACK	Justin Roos	1	

1	d4	d5	41	Qa3	Qd4
2	Lf4	Lf5	42	Tg2	Qb1f
3	e3	Lc6	43	Qb5	Qb1f
4	Rf3	Rd7	44	Tg3	Qb1f
5	c4	Lb4+	45	d3	Ta2
6	Rd2	c6	46		
7	d3	Lg5	47		
8	Le2	Rf6	48		
9	0-0	0-0	49		
10	cs	tes	50		
11	Rb3	Le7	51		
12	Lxc7	Qxc7	52		
13	Rd2	e5	53		
14	b4	e4	54		
15	Rd1	Tc7	55		
16	Rc2	b6	56		
17	f3	bxc5	57		
18	axcs	ext3	58		
19	Lxf3	Lxc2	59		
20	Qxc2	Txe3	60		
21	Qa4	Td3	61		
22	Rb3	Tb8	62		
23	Rb5	Tb5	63		
24	Le2	Txas	64		
25	Qxc5	Qxc5	65		
26	Lxd3	Qc3	66		
27	Lf5	Qxd4+	67		
28	Kh1	g5	68		
29	Lxd7	Rxd7	69		
30	Te1	Rxc5	70		
31	Tg4	Rg7	71		
32	Tg2	Kh6	72		
33	Txf7	Re6	73		
34	Tf6	Rd7	74		
35	Txc6	Qd3	75		
36	Tf6	Qxc3	76		
37	Tf3	Qa6	77		
38	Th3+	Rh5	78		
39	Qd2	d4	79		
40	gxhs	fxg	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Anthony Coleman	9	6
BLACK	Justin Roos	1	

1	Dh	D5	41	A m5	Yhs
2	Bth	As	42	Rb3	Yhs
3	C3	ch	43	Qd4	Yhs
4	Alh	rd7	44	Qd4	Yhs
5	Ch	Roh	45	Qd4	Yhs
6	nd2	ce	46	b3	Yhs
7	d3	B3	47	b3	Yhs
8	Ba2	nl6	48	b3	Yhs
9	Q-G	Q-G	49	b3	Yhs
10	cs	Pes	50	b3	Yhs
11	Nb3	ter	51	b3	Yhs
12	Bxa	Qxc5	52	b3	Yhs
13	Rd3	e5	53	b3	Yhs
14	Oh	Ch	54	b3	Yhs
15	ne	Ac7	55	b3	Yhs
16	rc2	bc	56	b3	Yhs
17	f3	xc5	57	b3	Yhs
18	bxc5	xc3	58	b3	Yhs
19	Bxb3	Ac2	59	b3	Yhs
20	Qxc5	G b2	60	b3	Yhs
21	Rd3	Nb3	61	b3	Yhs
22	Rb5	Rb5	62	b3	Yhs
23	Ras	Rb5	63	b3	Yhs
24	Be2	Rex	64	b3	Yhs
25	Qxc5	Qxc5	65	b3	Yhs
26	Qc3	Bxc	66	b3	Yhs
27	Bh	Rb5	67	b3	Yhs
28	ah	ak	68	b3	Yhs
29	Bd1	Yh	69	b3	Yhs
30	Rd1	Rxc5	70	b3	Yhs
31	Tf5	ker	71	b3	Yhs
32	Rd1	Rb5	72	b3	Yhs
33	Rd1	Rb5	73	b3	Yhs
34	Rd1	Rb5	74	b3	Yhs
35	Rd1	Rb5	75	b3	Yhs
36	Rd1	Rb5	76	b3	Yhs
37	Rd1	Rb5	77	b3	Yhs
38	Rd1	Rb5	78	b3	Yhs
39	Rd1	Rb5	79	b3	Yhs
40	Rd1	Rb5	80	b3	Yhs

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Pedro	1	06
BLACK	Maribe	0	

1	e4	b6	41		
2	d4	b-b7	42		
3	n-c3	e6	43		
4	n-f3	b-b4	44		
5	b-d3	n-f6	45		
6	Q-e2	bxc3+	46		
7	Xc3	0-0	47		
8	b-g5	h6	48		
9	b-h4	g5	49		
10	b-g3	n-c6	50		
11	0-0	d5	51		
12	e5	n-h5	52		
13	n-d2	nxc3	53		
14	Xg3	q5	54		
15	k-f6	k-g7	55		
16	Qh5	h-h5	56		
17	Qxf7#		57		
18	P5	Qw	58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Pedro Stuurman	1	6
BLACK	Maribe Ramengai	0	

1	e4	b6	41		
2	d4	Bb7	42		
3	Nc3	c6	43		
4	Nf3	Bb6	44		
5	Bd3	Nf6	45		
6	Qe2	Bxc3	46		
7	bxc3	0-0	47		
8	Bg5	h5	48		
9	Bh4	g5	49		
10	Bg3	JNc6	50		
11	0-0	d5	51		
12	e5	Nb5	52		
13	Nd2	hxc3	53		
14	fxg3	g5	54		
15	Rf6	k-g7	55		
16	Qh5	Rh5	56		
17	Qxf7#		57		
18			58		
19	P5	Qw	59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 Open TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Christiaan Venter	0	6
BLACK	Benjamin Banda	1	

1	e4	C5	41	Rx3	Rx3+
2	Nf3	d6	42	Rx3	Rc8
3	d4	c4	43	Rx3	Kf7
4	Nxd4	Nf6	44	Rx3	Qd1
5	Wc3	Nc6	45	Rb3	Rc4
6	Bb5	Bd7	46	Rb3	Rb5
7	Bd4	e5	47	Rb3	Ra2
8	Nf3	Be7	48	Q5	R5
9	Bd5	Bg4	49	R5	N4
10	Bd10	Ra4	50	R5	Ra4
11	B3	Bc6	51	R5	Ra4
12	Ra2	O-O	52	R5	Ra4
13	O-O-O	Nd4	53	R5	Ra4
14	Rd3	Nf3	54	R5	Ra4
15	Qd3	Qb6	55	R5	Ra4
16	Qd3	Be7	56	R5	Ra4
17	Nd5	Bx15	57	R5	Ra4
18	Rd5	Qb6	58	R5	Ra4
19	Rd5	Qd12	59	R5	Ra4
20	Gxb7	Rd7	60	R5	Ra4
21	Rd1	Qd5	61	R5	Ra4
22	Kb1	Qd6	62	R5	Ra4
23	Rd3	Q5	63	R5	Ra4
24	Re3	Bc5	64	R5	Ra4
25	Rc3	Bd4	65	R5	Ra4
26	Rc6	Qd3	66	R5	Ra4
27	c3	Rd	67	R5	Ra4
28	Qd6	Rd3	68	R5	Ra4
29	Rd	Rd3	69	R5	Ra4
30	Rd	Rd3	70	R5	Ra4
31	Rd	Rd3	71	R5	Ra4
32	Rd	Rd3	72	R5	Ra4
33	Rd	Rd3	73	R5	Ra4
34	Rd	Rd3	74	R5	Ra4
35	Rd	Rd3	75	R5	Ra4
36	Rd	Rd3	76	R5	Ra4
37	Rd	Rd3	77	R5	Ra4
38	Rd	Rd3	78	R5	Ra4
39	Rd	Rd3	79	R5	Ra4
40	Rd	Rd3	80	R5	Ra4

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 open TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Christiaan Venter	0	6
BLACK	Benjamin Banda	1	

1	e4	C5	41	Rx3	Rc8
2	Nf3	d6	42	Rx3	Rc8
3	d4	c4	43	Rx3	Kf7
4	Nxd4	Nf6	44	Rx3	Qd1
5	Wc3	Nc6	45	Rb3	Rc4
6	Bb5	Bd7	46	Rb3	Rb5
7	Bd4	e5	47	Rb3	Ra2
8	Nf3	Be7	48	Q5	R5
9	Bd5	Bg4	49	R5	N4
10	Bd10	Ra4	50	R5	Ra4
11	B3	Bc6	51	R5	Ra4
12	Ra2	O-O	52	R5	Ra4
13	O-O-O	Nd4	53	R5	Ra4
14	Rd3	Nf3	54	R5	Ra4
15	Qd3	Qb6	55	R5	Ra4
16	Qd3	Be7	56	R5	Ra4
17	Nd5	Bx15	57	R5	Ra4
18	Rd5	Qb6	58	R5	Ra4
19	Rd5	Qd12	59	R5	Ra4
20	Gxb7	Rd7	60	R5	Ra4
21	Rd1	Qd5	61	R5	Ra4
22	Kb1	Qd6	62	R5	Ra4
23	Rd3	Q5	63	R5	Ra4
24	Re3	Bc5	64	R5	Ra4
25	Rc3	Bd4	65	R5	Ra4
26	Rc6	Qd3	66	R5	Ra4
27	c3	Rd	67	R5	Ra4
28	Qd6	Rd3	68	R5	Ra4
29	Rd	Rd3	69	R5	Ra4
30	Rd	Rd3	70	R5	Ra4
31	Rd	Rd3	71	R5	Ra4
32	Rd	Rd3	72	R5	Ra4
33	Rd	Rd3	73	R5	Ra4
34	Rd	Rd3	74	R5	Ra4
35	Rd	Rd3	75	R5	Ra4
36	Rd	Rd3	76	R5	Ra4
37	Rd	Rd3	77	R5	Ra4
38	Rd	Rd3	78	R5	Ra4
39	Rd	Rd3	79	R5	Ra4
40	Rd	Rd3	80	R5	Ra4

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4140 TABLE NR. 19

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Janco	0	6
BLACK	Spiro Clainos	1	

1	d4	d5	41		
2	Nc3	Nf6	42		
3	Bf4	g6	43		
4	e3	b5	44		
5	a3	e6	45		
6	Nf3	c5	46		
7	dxc5	Bxc5	47		
8	Bd4	Bd6	48		
9	Bxd6	Qxd6	49		
10	e4	Qc6	50		
11	Qd2	dxc4	51		
12	Ne5	Qc5	52		
13	Qd4	Bb7	53		
14	Be2	0-0	54		
15	Nga4	Nd7	55		
16	0-0	Nxg4	56		
17	Bxg4	Nf6	57		
18	Bb3	Rfd8	58		
19	Qe3	Rac8	59		
20	Rag1	Rxd1	60		
21	Rxd1	h6	61		
22	Nb1	Qxc2	62		
23	Rf1	Qd3	63		
24	Qb6	Qd5	64		
25	Qe3	Rd6	65		
26	g3	Qh5	66		
27	Bg2	Ng4	67		
28	h3	Nxe3	68		
29	Re3	Rd1	69		
30	g4	Rxf1+	70		
31	Bxf1	Qe5	71		
32	Re3	Re3	72		
33		Re3	73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 4140 TABLE NR. 19

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Janco	0	6
BLACK	Spiro	1	

1	d4	d5	41		
2	Nc3	Nf6	42		
3	Bf4	h6	43		
4	e3	b5	44		
5	a3	e6	45		
6	Nf3	c5	46		
7	xc5	Bxc5	47		
8	Bd4	Bd6	48		
9	Bxd6	Qxd6	49		
10	e4	Qc6	50		
11	Qd2	xc4	51		
12	Ne5	Qc5	52		
13	Qd4	Bb7	53		
14	Be2	0-0	54		
15	Nga4	Nd7	55		
16	0-0	Nxg4	56		
17	Bxg4	Nf6	57		
18	Bh3	Rfd8	58		
19	Qe3	Rc8	59		
20	Rag1	Rxd1	60		
21	Rxd1	h6	61		
22	Nb1	Qxc2	62		
23	Rf1	Qd3	63		
24	Qb6	Qd5	64		
25	Qe3	Rd6	65		
26	g3	Qh5	66		
27	Bg2	Ng4	67		
28	h3	Nxe3	68		
29	Re3	Rd1	69		
30	g4	Bxf1+	70		
31	Bxf1	Qe5	71		
32			72		
33	Re3	Re3	73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Panasho	90	6
BLACK	PHETOLO	51	6

1	D4	DO	41	Rb7+	Kf6
2	Nf3	Nf6	42	Rb6+	Nb5
3	Bf4	C6	43	Qxe3	Rxb5+
4	C3	Bf5	44	Kf4	Rd8
5	E3	C6	45	Qc3+	Kb1
6	Bd3	Bd6	46	Qb3+	Kc1
7	Bxd6	Qxd6	47	C3	Rf8+
8	Bxf5	Exf5	48	RB8+	
9	Nd2	Nf4	49	Rb7+	Kf6
10	Nxe4	Exe4	50	Rb6+	Kf1
11	Qb5	Exf3	51	Rb5	Qxe3
12	Qxb7	Qxb7	52	Rxa8	Kf4
13	Fxg2	O-O	53	Rd8	Qc3+
14	Qxa8	Qc7	54	Kb1	Qb3+
15	O-O-O	Nb6	55	Kc1	C3
16	Gxf8	Kxf8	56	Rf8+	Kg8
17	Rxa8	Qe7	57	Rf2	Qd9+
18	d1Rg1	g6	58	Rg2+	Kf6
19	Rg2	C5	59	Rg4	Qg2
20	g4	C5	60	Rg2	Qxg2
21	Rd1	C4	61	d5	Qd2+
22	Rh1	Qe4	62	Kb1	Qb2+
23	Rh1Rg1	Kf7	63		
24	Hh4		64		
25	Hh4	Qe6	65		
26	Kb1	Nc7	66		
27	Hh4	Nb5	67		
28	Hh4	Nb5	68		
29	Hh4	Nb5	69		
30	Ka8	Q5	70		
31	Rh1	Kc7	71		
32	Rh3	Qd1	72		
33	Rg1	Nf4	73		
34	Rh5	Qb3	74		
35	Rxf5	Nxe3+	75		
36	Rxc3	Qa3	76		
37	Ka1	Qxc3+	77		
38	Ka2	Qc3+	78		
39	RKa1	Qxf5	79		
40	Rb1	Qd3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Panasho	6	6
BLACK	PHETOLO	1	6

1	Qd5	d5	41	Rb6+	Kf5
2	Nf3	Nf6	42	Rb6	Qxe3
3	Bf4	C6	43	Rxd5+	Kf4
4	C3	Bf5	44	Rd8	Qc3+
5	E3	C6	45	Kb1	Qb5
6	Bd3	Bd6	46	Kc1	C3
7	Bxd6	Qxd6	47	Rf8+	Kg5
8	Bxf5	Exf5	48	Rf8	Qxg4
9	Nd2	Nf4	49	Rg4	Rh6
10	Nxe4	Exe4	50	Rg4	Qd3
11	Qb5	Exf3	51	Rg4	Qxg3
12	Qxb7	Qxb7	52	d5	
13	Rg1	Qb	53		
14	Qxas	Qc7	54		
15	O-O	Nd6	55		
16	Qxf8	Kxf8	56		
17	Rxa8	Qe7	57		
18	Rd1Rg1	g6	58		
19	Rg2	C5	59		
20	g4	C5	60		
21	Rd1	C4	61		
22	Rh1	Qe4	62		
23	Rh1Rg1	Kf7	63		
24	N4	Qe6	64		
25	Kb1	Nc7	65		
26	h5	Nb5	66		
27	hxg6	hxg6	67		
28	g4	Nd6	68		
29	Ka2	Q5	69		
30	Rh1	Kg5	70		
31	Ra3-h3	Rd8	71		
32	Rd1	Nc4	72		
33	Rh5	Qb3	73		
34	Rxf5	Nxe3	74		
35	bxc3	Qxc3+	75		
36	Ka1	Qxas	76		
37	Ka2	Qc3+	77		
38	RKa1	Qxf5	78		
39	Rd1	Rd3	79		
40	Rb7+	Kf6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Adiel	0	6
BLACK	Chris Botha	1	

1	e4	C5	41		
2	Nf3	g6	42		
3	Bc4	Bg7	43		
4	Nc3	Nc6	44		
5	d3	e6	45		
6	Bd2	Ne7	46		
7	O-O	d4	47		
8	exd4	exd4	48		
9	Bb5	O-O	49		
10	Re1	Bg4	50		
11	Bg5	fb	51		
12	Bx4	Bg4	52		
13	Nfs	h3	53		
14	Bxf3	-	54		
15	F3x	Nh4	55		
16	Re3	Qc8	56		
17	Kh2	Qf5	57		
18	Kg3	Ne6	58		
19	Nxd6	Bxe6	59		
20	Qxe6	Bb3	60		
21	Nf5	Kh2	61		
22	Ch	Bx4	62		
23	Qxa4	G	63		
24	Bg4	QK1	64		
25	Nd4	Hg3	65		
26	NK2	Bd1	66		
27	Bd1	CS	67		
28	Khg	Bd6	68		
29	H-	Nfs	69		
30	Kg4	hst	70		
31	Kf4	Re8	71		
32	Bes	Bxd1	72		
33	Qxd1	Qd8	73		
34	Qd7		74		
35	Qd7		75		
36			76		
37	Chris		77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 21

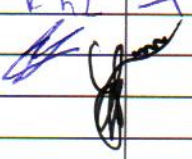
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Adiel	0	6
BLACK	Chris Botha	1	

1	e4	C5	41		
2	Rf3	g6	42		
3	Rc4	Rg7	43		
4	Rc3	Rc6	44		
5	d3	e6	45		
6	Rd2	Re7	46		
7	O-O	d5	47		
8	exd5	exd5	48		
9	Rb5	O-O	49		
10	Re1	Rg4	50		
11	Rb5	fb	51		
12	Rc4	Rd4	52		
13	Rd4	Rf5	53		
14	R3	Rxf3	54		
15	Rxf3	Rd4	55		
16	Re3	Re8	56		
17	Rd2	Rf5	57		
18	Rb3	Rb6	58		
19	Rxd5	Rxd5	59		
20	Rxb6	Rxd5	60		
21	Rd3	Rf5	61		
22	Rd2	Re	62		
23	Rc4	Rd4	63		
24	Rxc4	Rd4	64		
25	Rf1	Rd4	65		
26	Rb3	Rd2	66		
27	Rd1	Rd4	67		
28	Re5	Rh8	68		
29	Rd6	Rf5	69		
30	Rd4	hst	70		
31	Rd4	Rf8	71		
32	Rd5	Rd1	72		
33	Rd1	Rd5	73		
34	Rd8	Rd7	74		
35	Rd7	g5#	75		
36	Chris		76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: VII OPEN TABLE NR. 22

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bhaargavarama	1	6
BLACK	Ulrich Schmidt	0	

1	el4	es	41		
2	Nf3	Nf6	42		
3	Bc4	h6	43		
4	0-0	Nf6	44		
5	Nc3	B5	45		
6	d3	d6	46		
7	h3	Qe7	47		
8	Be3	Br3	48		
9	xe3	0-0	49		
10	Re1	Bc6	50		
11	Bc6	Qxe6	51		
12	d4	Qd7	52		
13	Qd2	Rd8	53		
14	Rd1	Re8	54		
15	Kh1	Ne7	55		
16	xe3	xe6	56		
17	Qd1	Nd7	57		
18	Nb5	Nag	58		
19	Nxc7	Rd7	59		
20	Nd5	Re6	60		
21	ed2	Nc6	61		
22	Rd1	Nxe4	62		
23	Ne7	Nxe7	63		
24	Rxc6	Ne2	64		
25	Kh2	#	65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: Ulrich Schmidt TABLE NR. 22

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bhaargavarama	0 1	6
BLACK	Ulrich Schmidt	1 0	

1	el4	es	41		
2	Nf3	Nf6	42		
3	Bc4	h6	43		
4	0-0	Nf6	44		
5	Nc3	Bc5	45		
6	d3	d6	46		
7	h3	Qe2	47		
8	Be3	BxBe3	48		
9	LxBe3	0-0	49		
10	Re2	Bc6	50		
11	BxBe6	QxBe6	51		
12	L4	Qd7	52		
13	Qd2	Rd8	53		
14	Rd1	Re8	54		
15	Kh1	Ne7	55		
16	Lx e5	Uxe5	56		
17	Qx Rd7	NxQd7	57		
18	Nb5	Nf6	58		
19	Nxc7	Re7	59		
20	Nd5	Re8	60		
21	Rd2	Nd5	61		
22	Rd1	Nxe4	62		
23	Ne7	Ne7	63		
24	RxRdx	Nf2	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u160pen TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tertius Jonker	0	6
BLACK	Aryan	1	

1	d4	d5	41		
2	c4	c6	42		
3	g3	Nf6 Rf6	43		
4	Lg2	Lf5	44		
5	Rf3	e6	45		
6	O-O	Le7	46		
7	Rc3	O-O	47		
8	xd5	cxd5	48		
9	a3	a5	49		
10	Te1	Rc6	50		
11	Re5	Tc8	51		
12	e4	xe4	52		
13	Re4	RxR e5	53		
14	xRe5	RxRe5	54		
15	dx d8	LT x d8	55		
16	fx LxRe4	LxLe6	56		
17	TxLe4	Td1+	57		
18	Kg2	TxLc1	58		
19	TxTc1	TxTc1	59		
20	Ta4	b6	60		
21	b4	ic4	61		
22	Kf3	g6	62		
23	ke3	x b4	63		
24	Td7	Lc5	64		
25	kd3	Tc3	65		
26	ke4	b3	66		
27	ta8	kg7	67		
28	Tc8	b2	68		
29	Tertius		69		
30			70		
31	Aryan		71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: V/14 TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jonker	0	6
BLACK	Aryan	1	

1	d4	d5	41		
2	c4	c6	42		
3	g3	Nf6	43		
4	Lg2	Lf5	44		
5	Nf3	e6	45		
6	O-O	Be7	46		
7	Nc3	O-O	47		
8	Cxd4	Cxd4	48		
9	a3	d5	49		
10	Ke1	Nb6	50		
11			51		
12	Ke1	Nc6	52		
13	Nes	Rac1	53		
14	e2		54		
15			55		
16	c4	dxe4	56		
17	Nxe4	Nxe4	57		
18	dx	Nxe4	58		
19	Gxd8	Rxd8	59		
20	bxe4	bxe4	60		
21	Rxe4	Rd1+	61		
22	kg2	Rxe1	62		
23	Rxe1	Rxe1	63		
24	Ld4	b6	64		
25	bm	Kc4	65		
26	Kf3	g6	66		
27	ke3	gxe4	67		
28	pa7	bc5	68		
29	kd3	Kc3+	69		
30	ke4	b3	70		
31	Rd4	kg7	71		
32	Rc8	b2	72		
33			73		
34	Aryan		74		
35	Tertius		75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.....24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Reinhardt	1	6
BLACK	Shimolago	6	

1	DL	UF6	41	EMR	DXR
2	NC3	e3	42	RF1	BYR
3	BFL	ds	43	KXR	KF6
4	e3	CS	44	KF2	Fb1
5	NF3	Bd7	45	QXLI	QY4
6	BD3	NC6	46	bxc	ies
7	Q3	Qpb	47	KF3	exd4
8	Be2	UW	48	excl	Kgs
9	Bg3	UXB	49	g3	zpg
10	hxg3	CS	50	Kp4	Bab
11	NQ4	Qa7	51	BF3	Bc6
12	NC3	CL	52	g4	Ke6
13	Ng8	h6	53	Ke7	Kf6
14	Be7		54	Kd7	Ke6
15	UW	g	55	KC2	Bd1
16	WZ	UW8	56	Bd1	Bb5
17	Re2	ds	57	cd2	Bd3
18	BF3	fs	58	KU3	Be2
19	Q4	UF7	59	Kb1	Be4
20	Qxg8	gxfs	60	Bd1	Bg2
21	Bb8	Bf8	61	Kes	Be4
22	GF3	Bc6	62	Be7	Bd3
23	Qf4	ds	63	BF3	Be1
24	Qh4	Be7	64	Bf3	Kc4
25	Qf4	Bb6	65		
26	Qh4	Be7	66		
27	Qf4	Bb6	67		
28	Qf3	Ng8	68		
29	Qd1	Qg7	69		
30	NF3	Nd4	70		
31	Bd1	Bg3	71		
32	WU	UW	72		
33	Fxg3	Qxg7	73		
34	Kf1	exd3	74		
35	Qxg3	Qg7	75		
36	Ke2	Qf8	76		
37	Qd1	Qxg	77		
38	Bxg	Ke1	78		
39	Rh1	Kf6	79		
40	Bd1	Ra-b	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:.....U14 OPEN..... TABLE NR.....24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Reinhardt	1	6
BLACK	Shimolago	0	

1	DL	RF6	41	TXF6	Tf1
2	KC3	e6	42	TXF1	KxFL
3	BFL	ds	43	KFL	Kf2
4	e3	CS	44	b4	dxb4
5	RF3	Bd7	45	dxb4	c3
6	Bd5	Rcb	46	bxc3	bxc3
7	d3	Qpb	47	e5	Kf3
8	Be2	Rhb	48	Kxg3	exd4
9	Bg3	Rxg3	49	Ka5	g3
10	Kxg3	a5	50	Kd1	UKFL
11	Kd4	Qa7	51	Bg8	Bf3
12	BC3	cl	52	Isob	g4
13	Bg5	h6	53	Keb	Ke5
14	Bd1	Be7	54	Kf6	Kd2
15	RF3	g6	55	Keb	Kc6
16	Kd2	Kxg3	56	Bd1	Kxg3
17	Be2	b5	57	Bb3	Kf3
18	BF3	fs	58	Bc2	Kp4
19	g4	Rf7	59	Be4	Bd1
20	Kxg3	Qxg3	60	Bg2	Kxg3
21	Bb5	Obf8	61	Be4	Be2
22	Qf3	Bc6	62	Bd3	BF3
23	Qd1	Kd8	63	Be4	Kxg3
24	Qh4	Be7	64	dxe4	Kxcl
25	Qf4	Kd6	65	Kdb	d5
26	Qh4	Be7	66	e5	Kd3
27	Qf4	Bd6	67	Kd1	Kxg3
28	Qf3	Ka5	68	Kd1	Kf4
29	Qd1	Qa7	69	Kxc3	Kf5
30	Rf3	Kd4	70	Kd4	Ka6
31	Tf1	Bg3	71	Kd6	Kxh6
32	Rxcl	Fxcl	72	KFL	g5+
33	Kxg3	Kxg3	73	KFL	Kxg3
34	Kf1	Qxg3	74		
35	Qa7	Ke2	75		
36	Tf1	Qg4	76		
37	Qxg3	Bxg4	77		
38	Ke1	Tb1	78		
39	Tf1	Taf1	79		
40	Taf1	Txf6	80		

6

m m

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: U14 open		TABLE NR. 25	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sanya U	0	6
BLACK	Andrew B	1	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025			
SECTION: U14 open		TABLE NR. 25	
COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sanya U	0	
BLACK	Andrew B	1	

	W	B			
1	d4	d5	41		
2	e3	nf6	42		
3	Bd3	Nc6	43		
4	f4	Nef4	44		
5	c3	e6	45		
6	nf3	Be7	46		
7	0-0	hs	47		
8	Nes	Nkes	48		
9	fies	Qd7	49		
10	Qf3	Bgs	50		
11	Bxf4	xex	51		
12	Qxe4	Qcb	52		
13	Qxb	xcb	53		
14	Na3	Rhb	54		
15	Nc4	Bab	55		
16	Nas	Bd1	56		
17	Kxf1	Kd7	57		
18	Ke2	f6	58		
19	xf6	xf6	59		
20	Q3	f5	60		
21	B3	h4	61		
22	xh4	Rxh4	62		
23	Kd3	Ryh2	63		
24	Bda	Rf8	64		
25	Rc2	bRh3	65		
26	Re1	f4	66		
27	Kg4	Rxd2	67		
28	xf4	Bd4	68		
29	a4	Rc2	69		
30	kb4	Bd6	70		
31	kcl	Rxc3	71		
32			72		
33	Drink		73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

	W	B			
1	d4	d5	41		
2	e3	nf6	42		
3	b43	nc6	43		
4	f4	ne4	44		
5	c3	e6	45		
6	nf3	be7	46		
7	0-0	hs	47		
8	Nes	Nkes	48		
9	fies	ord7	49		
10	qf3	bg4	50		
11	bxf4	dxex	51		
12	drxd4	uc6	52		
13	axc6	bxc6	53		
14	na3	Rhb	54		
15	ncl	Bab	55		
16	nas	bxf1	56		
17	kxf1	Kd7	57		
18	ke2	f6	58		
19	exf6	axf6	59		
20	g3	f5	60		
21	b3	h4	61		
22	gxh4	Rxh4	62		
23	Kd3	Rh2	63		
24	bd2	Rahg	64		
25	Rc1	Rhg-h3	65		
26	Re1	f4	66		
27	Kcl	Rxd2	67		
28	exf4	bxf4	68		
29	a4	Rc2	69		
30	kb4	bd6	70		
31	Kcl	Rxc3	71		
32			72		
33	Drink		73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U11C TABLE NR. 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>WARDNA</u>	<u>0</u>	<u>6</u>
BLACK	<u>Keeton</u>	<u>1</u>	

1	<u>du</u>	<u>ds</u>	41	<u>Byn</u>	<u>5</u>
2	<u>Nf3</u>	<u>Nf6</u>	42	<u>ds</u>	<u>16m2</u>
3	<u>Nf4</u>	<u>e6</u>	43	<u>ds</u>	<u>ds</u>
4	<u>Nf3</u>	<u>g6</u>	44	<u>h5</u>	<u>Kn3</u>
5	<u>g6</u>	<u>g6</u>	45	<u>h4</u>	<u>cl</u>
6	<u>0-0</u>	<u>h3</u>	46	<u>h4</u>	
7	<u>h3</u>	<u>h3</u>	47		
8	<u>h3</u>	<u>h3</u>	48		<u>W.M</u>
9	<u>h3</u>	<u>h3</u>	49		
10	<u>h3</u>	<u>h3</u>	50		
11	<u>h3</u>	<u>h3</u>	51		
12	<u>h3</u>	<u>h3</u>	52		
13	<u>h3</u>	<u>h3</u>	53		
14	<u>h3</u>	<u>h3</u>	54		
15	<u>h3</u>	<u>h3</u>	55		
16	<u>h3</u>	<u>h3</u>	56		
17	<u>h3</u>	<u>h3</u>	57		
18	<u>h3</u>	<u>h3</u>	58		
19	<u>h3</u>	<u>h3</u>	59		
20	<u>h3</u>	<u>h3</u>	60		
21	<u>h3</u>	<u>h3</u>	61		
22	<u>h3</u>	<u>h3</u>	62		
23	<u>h3</u>	<u>h3</u>	63		
24	<u>h3</u>	<u>h3</u>	64		
25	<u>h3</u>	<u>h3</u>	65		
26	<u>h3</u>	<u>h3</u>	66		
27	<u>h3</u>	<u>h3</u>	67		
28	<u>h3</u>	<u>h3</u>	68		
29	<u>h3</u>	<u>h3</u>	69		
30	<u>h3</u>	<u>h3</u>	70		
31	<u>h3</u>	<u>h3</u>	71		
32	<u>h3</u>	<u>h3</u>	72		
33	<u>h3</u>	<u>h3</u>	73		
34	<u>h3</u>	<u>h3</u>	74		
35	<u>h3</u>	<u>h3</u>	75		
36	<u>h3</u>	<u>h3</u>	76		
37	<u>h3</u>	<u>h3</u>	77		
38	<u>h3</u>	<u>h3</u>	78		
39	<u>h3</u>	<u>h3</u>	79		
40	<u>h3</u>	<u>h3</u>	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: TABLE NR.

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE		<u>0</u>	
BLACK			

1	<u>W</u>	<u>B</u>	41		
2	<u>W</u>	<u>B</u>	42		
3	<u>W</u>	<u>B</u>	43		
4	<u>W</u>	<u>B</u>	44		
5	<u>W</u>	<u>B</u>	45		
6	<u>W</u>	<u>B</u>	46		
7	<u>W</u>	<u>B</u>	47		
8	<u>W</u>	<u>B</u>	48		
9	<u>W</u>	<u>B</u>	49		
10	<u>W</u>	<u>B</u>	50		
11	<u>W</u>	<u>B</u>	51		
12	<u>W</u>	<u>B</u>	52		
13	<u>W</u>	<u>B</u>	53		
14	<u>W</u>	<u>B</u>	54		
15	<u>W</u>	<u>B</u>	55		
16	<u>W</u>	<u>B</u>	56		
17	<u>W</u>	<u>B</u>	57		
18	<u>W</u>	<u>B</u>	58		
19	<u>W</u>	<u>B</u>	59		
20	<u>W</u>	<u>B</u>	60		
21	<u>W</u>	<u>B</u>	61		
22	<u>W</u>	<u>B</u>	62		
23	<u>W</u>	<u>B</u>	63		
24	<u>W</u>	<u>B</u>	64		
25	<u>W</u>	<u>B</u>	65		
26	<u>W</u>	<u>B</u>	66		
27	<u>W</u>	<u>B</u>	67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 27

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	MALEMA THABILE	1	6
BLACK	ZANDER DE JAGER	0	

1	d4	Nf6	41		
2	c4	g6	42		
3	Nf3	d5	43		
4	Nc3	Bg7	44		
5	e3	Bf5	45		
6	d5x	Nd5x	46		
7	Qb3	Nc3x	47		
8	c3x	b6	48		
9	Bc4	O-O	49		
10	O-O	Re8	50		
11	Bf7x	Kh8	51		
12	Bd1x	Qe1x	52		
13	Ngb	e6	53		
14	h3	Qe7	54		
15	e4	h6	55		
16	f5-f5x	g5x	56		
17	Qebx	Qebx	57		
18	e6x	Bf6	58		
19	Re1	Nb6	59		
20	Ba3	Re8	60		
21	Re3	a5	61		
22	d5	Ne7	62		
23	Be7	Re7	63		
24	Rd1	Kg8	64		
25	db	dbx	65		
26	Rdbx	Rb7	66		
27	Rd2	Rd7x	67		
28	Kh1 Zdx	Kh7	68		
29	Re6	Bd5	69		
30	Re8		70		
31	mm	gambor	71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 27

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Thabile Malema	1	6
BLACK	Zander De Jager	0	

1	d4	Nf6	41		
2	c4	g6	42		
3	Nf3	d5	43		
4	Nc3	Bg7	44		
5	e3	Bf5	45		
6	Cxd5	Nxd5	46		
7	Qb3	Nxc3	47		
8	bxc3	b6	48		
9	Bc4	O-O	49		
10	O-O	Re8	50		
11	Bxf7x	Kh8	51		
12	Bxf8	Qxf8	52		
13	Nj5	e6	53		
14	h3	Qe7	54		
15	e4	h6	55		
16	exf5	hxf5	56		
17	Qxeb	Qxeb	57		
18	fxe6	Bf6	58		
19	Re1	Nb6	59		
20	Ba3	Re8	60		
21	Re3	ab	61		
22	d5	Ne7	62		
23	Bxf7	Rxf7	63		
24	Rd1	h8	64		
25	db	Cxd6	65		
26	Rxd6	Rb7	66		
27	Rd7	Rxd7	67		
28	exd7	h7	68		
29	Re6	Bd8	69		
30	Re8	Resign	70		
31			71		
32	zander	mm	72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 28

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Cayden Devereux</u>	<u>0</u>	<u>6</u>
BLACK	<u>Rohann Scholtz</u>	<u>1</u>	

1	<u>e4</u>	<u>e5</u>	<u>41</u>		
2	<u>Bc4</u>	<u>Bc5</u>	<u>42</u>		
3	<u>d4</u>	<u>exd4</u>	<u>43</u>		
4	<u>Bxf7</u>	<u>Kxf7</u>	<u>44</u>		
5	<u>Qh5+</u>	<u>g6</u>	<u>45</u>		
6	<u>Qxc5</u>	<u>Nc6</u>	<u>46</u>		
7	<u>Nf3</u>	<u>d6</u>	<u>47</u>		
8	<u>Qc4+</u>	<u>Be6</u>	<u>48</u>		
9	<u>Nd5+</u>	<u>Qxg5</u>	<u>49</u>		
10	<u>Bxg5</u>	<u>Bxc4</u>	<u>50</u>		
11	<u>Nd2</u>	<u>Be6</u>	<u>51</u>		
12	<u>0-0-0</u>	<u>Nf6</u>	<u>52</u>		
13	<u>Nf3</u>	<u>Nxe4</u>	<u>53</u>		
14	<u>Nxd4</u>	<u>Nxg5</u>	<u>54</u>		
15	<u>Nxe6</u>	<u>Nxe6</u>	<u>55</u>		
16	<u>Rhe1</u>	<u>Rhe8</u>	<u>56</u>		
17	<u>g3</u>	<u>Ng5</u>	<u>57</u>		
18	<u>h4</u>	<u>Rxe1</u>	<u>58</u>		
19	<u>Rxe1</u>	<u>Nf3</u>	<u>59</u>		
20	<u>Re3</u>	<u>Nfe5</u>	<u>60</u>		
21	<u>f4</u>	<u>Ng4</u>	<u>61</u>		
22	<u>Rb3</u>	<u>Qg5</u>	<u>62</u>		
23	<u>Qb5</u>	<u>b6</u>	<u>63</u>		
24	<u>h5</u>	<u>Re8</u>	<u>64</u>		
25	<u>hxg6</u>	<u>hxg6</u>	<u>65</u>		
26	<u>Rg5</u>	<u>Nc4</u>	<u>66</u>		
27	<u>c3</u>	<u>Re1+</u>	<u>67</u>		
28	<u>Kc2</u>	<u>Nf6</u>	<u>68</u>		
29	<u>f5</u>	<u>Re5</u>	<u>69</u>		
30	<u>fxg6+</u>	<u>Kg7</u>	<u>70</u>		
31	<u>Rg4</u>	<u>Nxg4</u>	<u>71</u>		
32	<u>Kd3</u>	<u>Nxb2</u>	<u>72</u>		
33	<u>Re2+</u>	<u>Kc1</u>	<u>73</u>		
34	<u>Vxd6</u>	<u>c4</u>	<u>74</u>		
35	<u>Nd3</u>	<u>c5</u>	<u>75</u>		
36	<u>Nd3+</u>	<u>Kb1</u>	<u>76</u>		
37	<u>Re1+</u>		<u>77</u>		
38	<u>Q</u>	<u>Q</u>	<u>78</u>		
39	<u>Q</u>	<u>Q</u>	<u>79</u>		
40			<u>80</u>		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 28

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Cayden Devereux</u>	<u>0</u>	<u>6</u>
BLACK	<u>Rohann</u>	<u>1</u>	

1	<u>e4</u>	<u>e5</u>	<u>41</u>		
2	<u>Bc4</u>	<u>Bc5</u>	<u>42</u>		
3	<u>d4</u>	<u>exd4</u>	<u>43</u>		
4	<u>Bxf7</u>	<u>Kxf7</u>	<u>44</u>		
5	<u>Qh5+</u>	<u>g6</u>	<u>45</u>		
6	<u>Qxc5</u>	<u>Nc6</u>	<u>46</u>		
7	<u>Nf3</u>	<u>d6</u>	<u>47</u>		
8	<u>Qc4+</u>	<u>Be6</u>	<u>48</u>		
9	<u>Nd5+</u>	<u>Qxg5</u>	<u>49</u>		
10	<u>Bxg5</u>	<u>Bxc4</u>	<u>50</u>		
11	<u>Nd2</u>	<u>Be6</u>	<u>51</u>		
12	<u>0-0-0</u>	<u>Nf6</u>	<u>52</u>		
13	<u>Nf3</u>	<u>Nxe4</u>	<u>53</u>		
14	<u>Nxd4</u>	<u>Nxg5</u>	<u>54</u>		
15	<u>Nxe6</u>	<u>Nxe6</u>	<u>55</u>		
16	<u>Rhe1</u>	<u>Rhe8</u>	<u>56</u>		
17	<u>g3</u>	<u>Ng5</u>	<u>57</u>		
18	<u>h4</u>	<u>Rxe1</u>	<u>58</u>		
19	<u>Rxe1</u>	<u>Nf3</u>	<u>59</u>		
20	<u>Re3</u>	<u>fRe5</u>	<u>60</u>		
21	<u>f4</u>	<u>Ng4</u>	<u>61</u>		
22	<u>Rb3</u>	<u>Ng5</u>	<u>62</u>		
23	<u>Rb5</u>	<u>b6</u>	<u>63</u>		
24	<u>h5</u>	<u>Re8</u>	<u>64</u>		
25	<u>hxg6+</u>	<u>hxg6</u>	<u>65</u>		
26	<u>Rg5</u>	<u>Nc4</u>	<u>66</u>		
27	<u>c3</u>	<u>Re1+</u>	<u>67</u>		
28	<u>Kc2</u>	<u>Re8</u>	<u>68</u>		
29	<u>f5</u>	<u>Re5</u>	<u>69</u>		
30	<u>fxg6+</u>	<u>Rg7</u>	<u>70</u>		
31	<u>Rg4</u>	<u>Nxg4</u>	<u>71</u>		
32	<u>Kd3</u>	<u>Nxb2</u>	<u>72</u>		
33	<u>Kc2</u>	<u>Re2+</u>	<u>73</u>		
34	<u>Kc1</u>	<u>Kxg6</u>	<u>74</u>		
35	<u>c4</u>	<u>Ne3</u>	<u>75</u>		
36	<u>c5</u>	<u>Nd3+</u>	<u>76</u>		
37	<u>Kb1</u>	<u>Re1+</u>	<u>77</u>		
38	<u>Q</u>	<u>Q</u>	<u>78</u>		
39	<u>Q</u>	<u>Q</u>	<u>79</u>		
40			<u>80</u>		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: open elite TABLE NR. 29

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blahe B Blahe B	0	6
BLACK	Jayde	1	6

1	D4	D6	41	C3	Rax
2	B4	IV6	42	h43	h43
3	e3	Q5	43	BC4	Rax
4	IV3	J47	44	C2	Rax
5	B43	IV8	45	V2	Rax
6	O-O	IV8	46	C12	V42
7	B43	IV8	47	C12	V42
8	B43	O-O	48	C12	V42
9	IV2	e5	49	C12	V42
10	B43	e5	50	B43	V42
11	B43	e5	51	B43	V42
12	B43	e5	52	B43	V42
13	B43	e5	53	B43	V42
14	B43	e5	54	B43	V42
15	B43	e5	55	B43	V42
16	B43	e5	56	B43	V42
17	B43	e5	57	B43	V42
18	B43	e5	58	B43	V42
19	B43	e5	59	B43	V42
20	B43	e5	60	B43	V42
21	B43	e5	61	B43	V42
22	B43	e5	62	B43	V42
23	B43	e5	63	B43	V42
24	B43	e5	64	B43	V42
25	B43	e5	65	B43	V42
26	B43	e5	66	B43	V42
27	B43	e5	67	B43	V42
28	B43	e5	68	B43	V42
29	B43	e5	69	B43	V42
30	B43	e5	70	B43	V42
31	B43	e5	71	B43	V42
32	B43	e5	72	B43	V42
33	B43	e5	73	B43	V42
34	B43	e5	74	B43	V42
35	B43	e5	75	B43	V42
36	B43	e5	76	B43	V42
37	B43	e5	77	B43	V42
38	B43	e5	78	B43	V42
39	B43	e5	79	B43	V42
40	B43	e5	80	B43	V42

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 1140 TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blahe BB	0	6
BLACK	Jayde	1	6

1	D4	D6	41	C3	Rax
2	B4	IV6	42	h43	h43
3	e3	Q5	43	BC4	Rax
4	IV3	J47	44	C2	Rax
5	B43	IV8	45	V2	Rax
6	O-O	IV8	46	C12	V42
7	B43	IV8	47	C12	V42
8	B43	O-O	48	C12	V42
9	IV2	e5	49	C12	V42
10	B43	e5	50	B43	V42
11	B43	e5	51	B43	V42
12	B43	e5	52	B43	V42
13	B43	e5	53	B43	V42
14	B43	e5	54	B43	V42
15	B43	e5	55	B43	V42
16	B43	e5	56	B43	V42
17	B43	e5	57	B43	V42
18	B43	e5	58	B43	V42
19	B43	e5	59	B43	V42
20	B43	e5	60	B43	V42
21	B43	e5	61	B43	V42
22	B43	e5	62	B43	V42
23	B43	e5	63	B43	V42
24	B43	e5	64	B43	V42
25	B43	e5	65	B43	V42
26	B43	e5	66	B43	V42
27	B43	e5	67	B43	V42
28	B43	e5	68	B43	V42
29	B43	e5	69	B43	V42
30	B43	e5	70	B43	V42
31	B43	e5	71	B43	V42
32	B43	e5	72	B43	V42
33	B43	e5	73	B43	V42
34	B43	e5	74	B43	V42
35	B43	e5	75	B43	V42
36	B43	e5	76	B43	V42
37	B43	e5	77	B43	V42
38	B43	e5	78	B43	V42
39	B43	e5	79	B43	V42
40	B43	e5	80	B43	V42